TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/DS-ST
Ngày: 22/5/2025
"V/v Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hải
2. Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 06/5 và 22/5/2025 Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2025/TLST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 133/2025/QĐST-DS, ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố CL, ĐT, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quân trị.

Trụ sở chính: Số, Phạm Hồng Thái, Vĩnh Thanh V, Thành Phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện ký hồ sơ khởi kiện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Q: Chức vụ: Giám đốc -Ngân hàng A - Chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Lý Thường Kiệt, Phường 1, Tp. CL, tỉnh ĐT.

(Theo Quyết định ủy quyền số 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09/07/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A và 1935/QĐ-NHKL ngày 09/07/2024 của Giám đốc Văn phòng đất diện Ngân hàng A tại thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quí: Ông Lê Hữu Học, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 30, Lý Thường Kiệt, phường 1, CL-ĐT Tháp.

Bị đơn:

1/ Ông Trần Anh D, Sinh năm: 1962.

2/ Bà Trần Phi V, Sinh năm: 1963.

Cùng địa chỉ: đường Cách Mạng tháng 8, tổ 74, khóm Mỹ Thiện, phường ,thành phố CL-ĐT.

(Ông Học mặt tại phiên tòa, Ông D và bà V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng A có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Hữu Học trình bày:

Ngày 26/6/2024, Ông Trần Anh D và bà Trần Phi V có vay vốn tại Ngân hàng Ngân hàng A theo các hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố số HO00797/HĐTD-TC với những nội dung sau: Số tiền vay 30.000.000 đồng, mục đích vay mua bán nhỏ, thời hạn vay 180 ngày, ngày vay 26/6/2024, ngày cuối hợp đồng 23/12/2024, loại hình tín dụng trả góp vốn và lãi theo định kỳ hàng ngày, lãi suất 16%/năm. Lãi thỏa thuận trong hợp đồng. Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng tài sản là xe Honda Vision; biển số 66P2-271.74, do bà Trần Phi V đứng tên chủ sở hữu.

Ngày 22/7/2024, Ông Trần Anh D và bà Trần Phi V có vay vốn tại Ngân hàng Ngân hàng A theo hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố số HO00809/HĐTD-TC với những nội dung sau: Số tiền vay 20.000.000 đồng, mục đích vay mua bán nhỏ, thời hạn vay 180 ngày, ngày vay 22/7/2024, ngày cuối hợp đồng 18/01/2025, loại hình tín dụng trả góp vốn và lãi theo định kỳ hàng ngày, lãi suất 16%/năm. Lãi thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 29/8/2024, Ông Trần Anh D và bà Trần Phi V có vay vốn tại Ngân hàng Ngân hàng A theo hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố số HO00829/HĐTD-TC với những nội dung sau: Số tiền vay 30.000.000 đồng, mục đích vay mua bán nhỏ, thời hạn vay 180 ngày, ngày vay 29/8/2024, ngày cuối hợp đồng 25/02/2025, loại hình tín dụng trả góp vốn và lãi theo định kỳ hàng ngày, lãi suất 16%/năm. Lãi thỏa thuận trong hợp đồng.

Trong quá trình trả nợ vay, ông Trần Anh D và bà Trần Phi V không thanh toán nợ cho Ngân hàng Kiên Long theo đúng hợp đồng đã thỏa thuận dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần.

Tính đến ngày 01/10/2024, ông Trần Anh D và bà Trần Phi V đã thanh toán cho Ngân hàng Kiên Long số tiền vốn và lãi 18.341.371 đồng, cụ thể:

Nợ gốc bị đơn đã thanh toán hợp đồng HO00797/HĐTD-TC, ngày 26/6/2024: 11.666.667đồng, lãi 920.548 đồng. Tổng cộng: 12.587.215 đồng.

Nợ gốc hợp đồng HO00809/HĐTD-TC, ngày 22/7/2024: 4.666.667đồng, lãi 368.219 đồng, tổng cộng: 5.034.886 đồng.

Nợ gốc hợp đồng HO00829/HĐTD-TC, ngày 29/8/2024: 666.667 đồng, lãi 52.603 đồng, tổng cộng: 719.270 đồng.

Số tiền ông Trần Anh D và bà Trần Phi V còn nợ đến ngày 01/10/2024 là 68.402.062 đồng, cụ thể:

Hợp đồng HO00797/HĐTD-TC: tiền gốc 18.333.333 đồng, lãi 1.446.575 đồng, lãi quá hạn: 108.493 đồng, lãi chậm trả lãi: 10.701 đồng, tổng cộng: 19.899.102 đồng.

Hợp đồng HO00809/HĐTD-TC: vốn gốc 15.333.333 đồng, lãi suất 1.209.863 đồng, lãi quá hạn: 97.461 đồng, lãi chậm trả lãi: 9.613 đồng, tổng cộng: 16.650.270 đồng.

Hợp đồng HO00829/HĐTD-TC: vốn gốc 29.333.333 đồng, lãi suất 2.314.521 đồng, lãi quá hạn: 186.447 đồng, lãi chậm trả lãi: 18.389 đồng, tổng cộng: 31.852.690 đồng.

Nay Ngân hàng A có đơn khởi kiện ông Trần Anh D và bà Trần Phi V gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh yêu cầu xem xét, giải quyết các nội dung sau:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng A. Buộc ông Trần Anh D và bà Trần Phi V phải trả nợ cho Ngân hàng Kiên Long số tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử 22/5/2025, tổng cộng 03 hợp đồng: 71.936.702 đồng. trong đó vốn: 62.999.999 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn 8.936.703 đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng từ sau ngày xét xử 23/5/2025 cho đến khi ông D, bà V thanh toán xong các khoản nợ.

Không yêu cầu công nhận hợp đồng cầm cố tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với hợp đồng cầm cố số HO00797/HĐTD-TC và tài sản cầm cố. Ngân hàng A không còn yêu cầu nào khác, chỉ yêu cầu những nội dung nêu trên.

Bị đơn ông Trần Anh D và bà Trần Phi V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng ông Trần Anh D và bà Trần Phi V không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của ông Trần Anh D và bà Trần Phi V tại Số 501A, đường Cách Mạng tháng 8, tổ 74, khóm Mỹ Thiện, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Ông Trần Anh D và bà Trần Phi V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D và bà V.

[4]. Về nội dung: Ngân hàng A yêu cầu: Ông Trần Anh D và bà Trần Phi V thanh toán cho Ngân hàng số nợ các hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 22/5/2025 số tiền vốn và lãi tổng cộng: 71.936.702 đồng. Trong đó vốn:

62.999.999 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn 8.936.703 đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng từ sau ngày xét xử 23/5/2025 cho đến khi ông D, bà V thanh toán xong các khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng A với ông Trần Anh D và bà Trần Phi V có ký kết các hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng số HO00797/HĐTD-TC ngày 26/6/2024, ông D, bà V vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay mua bán nhỏ, thời hạn vay 180 ngày, ngày vay 26/6/2024, ngày cuối hợp đồng 23/12/2024, loại hình tín dụng trả góp vốn và lãi theo định kỳ hàng ngày, lãi suất 16%/năm. Lãi thỏa thuận trong hợp đồng.

Hợp đồng số HO00809/HĐTD-TC, ngày 22/7/2024, ông D, bà V vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay mua bán nhỏ, thời hạn vay 180 ngày, ngày vay 22/7/2024, ngày cuối hợp đồng 18/01/2025, loại hình tín dụng trả góp vốn và lãi theo định kỳ hàng ngày, lãi suất 16%/năm. Lãi thỏa thuận trong hợp đồng.

Hợp đồng HO00829/HĐTD-TC, ngày 29/8/2024, ông D và bà V vay số tiền Số tiền vay 30.000.000 đồng, mục đích vay mua bán nhỏ, thời hạn vay 180 ngày, ngày vay 29/8/2024, ngày cuối hợp đồng 25/02/2025, loại hình tín dụng trả góp vốn và lãi theo định kỳ hàng ngày, lãi suất 16%/năm. Lãi thỏa thuận trong hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 01/10/2024 ông D và bà V đã thanh toán được vốn và lãi tổng cộng 03 hợp đồng là 18.341.371đồng (trong đó tiền vốn 17.000.001 đồng, lãi 1.341.370 đồng), sau đó ông D và bà V không tiếp tục trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các hợp đồng tín dụng.

Số tiền ông D và bà V còn nợ Ngân hàng của các hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử 22/5/2025 tổng cộng là 71.936.702 đồng. trong đó vốn: 62.999.999 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn là 8.936.703 đồng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng A yêu cầu ông D và bà V trả số tiền vốn, lãi tổng cộng là 71.936.702 đồng. trong đó vốn: 62.999.999 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn là 8.936.703 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Ngân hàng A không yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng cầm cố số HO00797/HĐTD-TC ngày 26/6/2024 và tài sản cầm cố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Trần Anh D và bà Trần Phi V phải chịu án phí là 3.596.835đồng.

Ngân hàng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.010.000 đồng theo biên lai thu số 0003171 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 99, 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A: Yêu cầu ông Trần Anh D và bà Trần Phi V trả cho Ngân hàng A số tiền (nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tổng cộng 71.936.702 đồng.

[2]. Buộc ông Trần Anh D và bà Trần Phi V trả cho Ngân hàng A số tiền (nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tổng cộng 71.936.702 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 23/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các hợp đồng tín dụng số HO00797/HĐTD-TC ngày 26/6/2024; HO00809/HĐTD-TC, ngày 22/7/2024; HO00829/HĐTD-TC, ngày 29/8/2024 đã ký giữa Ngân hàng A và ông Trần Anh D, bà Trần Phi V.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Anh D và bà Trần Phi V phải chịu 3.596.835 đồng.

Ngân hàng A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.010.000 đồng theo biên lai thu số 0003171 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tuyết Nga